

Bản án số: 368/2017/HS-ST

Ngày: 06-12-2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH - TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Anh Dũng

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đình Cải

Bà Nguyễn Thị Kim Anh

- Thư ký phiên toà: Bà Đinh Thị Thanh Hương - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Nam Định

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Quang Trung- Kiểm sát viên

Ngày 06 tháng 12 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Nam Định, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 365/2017/TLST-HS ngày 08 tháng 11 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 365/2017/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 11 năm 2017, đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Thị T - sinh năm 1958

Nơi sinh: Xã T, huyện V, tỉnh Thái Bình

Nơi đăng ký hộ khẩu: Số nhà A đường T, phường T, thành phố N, tỉnh Nam Định.

Nơi cư trú: Tổ B, phường T, thành phố N, tỉnh Nam Định.

Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Trình độ văn hoá: Lớp 7/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ.

Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông: Nguyễn Hữu T (đã chết)

Con bà Trần Thị T (đã chết)

Có chồng: Ông Sỹ P (đã chết)

Có hai con sinh năm 1980 và 1982.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 19-01-2006, Toà án nhân dân tỉnh Thái Bình xử phạt 06 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”

Bị tạm giữ từ ngày 31-8-2017 sau chuyển tạm giam đến nay, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam – Công an tỉnh Nam Định.

Bị cáo có mặt tại phiên toà.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 31-8-2017, tổ công tác Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Nam Định làm nhiệm vụ tại khu vực tổ A, phường T, thành phố N phát hiện bắt quả tang Nguyễn Thị T đang bán trái phép chất ma túy cho Vũ Hồng K – sinh năm 1977, trú tại: Thôn Dinh T, xã Y, huyện H, tỉnh Nam Định. Quá trình bắt giữ, tổ công tác đã thu giữ của K 01 gói giấy màu trắng bên trong chứa chất bột dạng cục màu trắng (K khai là gói ma túy vừa mua của T giá 100.000 đồng) đã niêm phong ký hiệu M; thu giữ của T 200.000 đồng (trong đó có 100.000 đồng tiền vừa bán ma túy cho K). Ngoài ra T còn tự giác giao nộp cho tổ công tác 01 lọ nhựa bên trong có 04 gói nilon màu trắng bên trong đều chứa các hạt tinh thể màu trắng đã niêm phong ký hiệu M1 và 10 gói giấy màu trắng đều chứa chất bột dạng cục màu trắng đã niêm phong ký hiệu M2. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang theo quy định của pháp luật.

Khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Thị T tại tổ A, phường T, thành phố N, tỉnh Nam Định; cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an tỉnh Nam Định thu giữ:

- Thu tại ngăn kéo tủ để tivi ở phòng khách 01 cân điện tử màu đen đã cũ và 02 điện thoại Nokia đã cũ.

- Thu trên nóc tủ trong buồng ngủ 01 cân điện tử màu trắng đã cũ và 01 gói nilon màu trắng bên trong chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng đã niêm phong ký hiệu K.

- Thu trong tủ quần áo phòng khách số tiền 3.000.000 đồng.

- Thu trong xe đẩy đựng rác ở sân trước cửa nhà T 01 túi nilon màu hồng bên trong có 90 gói giấy màu trắng trong các gói đều chứa chất bột dạng cục màu trắng đã niêm phong ký hiệu K1.

Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an tỉnh Nam Định đã trưng cầu giám định vật chứng thu giữ trong vụ án. Tại bản kết luận giám định số 721/GĐKTHS ngày 01-9-2017 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Nam Định đã kết luận:

- Mẫu bột dạng cục màu trắng thu giữ được niêm phong ký hiệu M, M2 và K1 đều là chất ma túy. Loại chất ma túy heroin. Trọng lượng (khối lượng) mẫu M = 0,040 gam; M2 = 0,623 gam và K1 = 5,793 gam.

- Mẫu chất rắn dạng tinh thể màu trắng thu giữ được niêm phong ký hiệu M1 và K đều là chất ma túy. Loại chất ma túy Methamphetamine. Trọng lượng (khối lượng) mẫu M1 = 0,787 gam; K = 1,186 gam.

Tại cơ quan điều tra, Vũ Hồng K khai nhận hành vi mua ma túy của T về để sử dụng. Nguyễn Thị T đã khai nhận hành vi bán trái phép chất ma túy cho Vũ Hồng K mục đích để kiếm lời, về nguồn gốc số ma túy đã thu giữ T khai: Khoảng 16 giờ ngày 21-8-2017, T đến khu Đ, đường Đ, phường N, thành phố N mua của một nam thanh niên (không rõ lai lịch) 01 gói ma túy đá và 01 túi heroin với giá 1.500.000 đồng. Sau khi mua xong, T mang về nhà chia nhỏ ra thành 11 gói heroin và 05 gói ma túy đá để trên nóc tủ buồng ngủ, mục đích để bán. Đến khoảng 10 giờ 20 phút ngày 31-8-2017, T lấy 01 gói heroin cho vào túi quần, còn 10 gói heroin và 04 gói ma túy đá cho vào trong chiếc lọ nhựa cầm trên tay thì K đến hỏi mua 01 gói heroin, T đã lấy gói heroin bán cho K thì bị phát hiện bắt giữ, T đã tự giác giao nộp số ma túy còn lại; 02 cân điện tử; 02 chiếc điện thoại và 3.000.000 đồng là tài sản của T. Đối với số ma túy thu giữ trong xe đẩy đựng rác trước cửa nhà, T khai không phải của T và không biết là của ai.

Đối với đối tượng đã bán ma túy cho Nguyễn Thị T và 90 gói ma túy thu trong xe đẩy đựng rác, tài liệu điều tra chưa đủ căn cứ kết luận nên cơ quan điều tra đã tách ra tiếp tục điều tra xử lý sau. Đối với đối tượng Vũ Hồng K, hành vi không đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên Công an tỉnh Nam Định đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

Tại bản cáo trạng số 376/QĐ-KSĐT ngày 08-11-2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo T thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, bị cáo nhận thức được hành vi của bị cáo bị truy tố như nội dung bản cáo trạng đã nêu là đúng người, đúng tội, bị cáo xuất trình chứng cứ chứng minh bị cáo có quá trình công tác trong quân đội của quân nhân tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước để hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo Nguyễn Thị T tại phiên tòa thể hiện hành vi của bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Do đó Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999 để xử

phạt bị cáo Nguyễn Thị T từ 42 đến 48 tháng tù. Áp dụng khoản 5 Điều 194 của Bộ luật Hình sự, phạt tiền bị cáo từ 05 đến 07 triệu đồng để sung công quỹ nhà nước. Áp dụng Điều 41 của Bộ luật Hình sự năm 1999 và Điều 76 của Bộ luật tố tụng Hình sự để xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Nguyễn Thị T nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thức hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thành phố Nam Định, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị T không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án là đúng với qui định của pháp luật.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Thị T phù hợp với các tài liệu, chứng cứ của vụ án nên có đủ cơ sở khẳng định: Vào khoảng 10 giờ 30 phút ngày 31-8-2017, Nguyễn Thị T đã có hành vi bán trái phép 0,040 gam heroin giá 100.000 đồng cho Vũ Hồng K tại khu vực tổ A, phường T, thành phố N và tàng trữ 0,623 gam heroin; 1,955 gam Methamphetamine mục đích để bán kiếm lời thì bị phát hiện bắt quả tang. Bị cáo T biết rõ hành vi mua bán ma túy của mình là vi phạm pháp luật nghiêm cấm nhưng chỉ vì mục đích kiếm lời bất chính nên bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi tội phạm. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

[3] Về các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Sau khi thực hiện tội phạm, tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình. Do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999. Ngoài ra bị cáo có thời gian công tác trong Quân đội của Quân nhân tham gia chống Mỹ cứu nước nên hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ qui định tại khoản 2 điều 46 Bộ luật hình sự 1999. Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Xét hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự an toàn xã hội và làm lây lan các tệ nạn xã hội. Bản thân bị cáo đã bị xét xử về tội mua bán trái phép chất ma túy và là người có đầy đủ năng lực để nhận thức được hành vi của mình là bị pháp luật nghiêm cấm nhưng chỉ vì mục đích kiếm lời bất chính nên bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc để xử phạt đối với bị cáo nhằm răn đe, giáo dục bị cáo nói riêng và để đảm bảo công tác đấu tranh phòng ngừa tội phạm nói chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo tàng trữ ma túy để bán kiếm lời bất chính, tuy nhiên xét thấy bị cáo có điều kiện hoàn cảnh khó khăn nên hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Toàn bộ số Heroin, Methamphetamin đã thu giữ có trong phong bì niêm phong số 721/GĐKTHS là vật Nhà nước cấm lưu hành; 01 lọ nhựa màu trắng và 02 cân điện tử là công cụ bị cáo T sử dụng để đựng và cân ma túy nên tất cả số vật chứng này tịch thu tiêu huỷ theo qui định của pháp luật.

Đối với số tiền 100.000 đồng là tiền bị cáo T bán ma túy mà có nên tịch thu sung quỹ Nhà nước theo qui định của pháp luật.

Đối với số tiền 3.100.000 đồng và 02 điện thoại Nokia đã thu giữ là tài sản riêng của bị cáo T không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo T nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[7] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thị T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 99 của Bộ luật tố tụng Hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- *Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999.*

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị T 39 (ba mươi chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 31-8-2017.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

2. Xử lý vật chứng:

- *Áp dụng Điều 41 của Bộ luật hình sự năm 1999 và Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự.*

Tịch thu tiêu huỷ số ma túy trong phong bì niêm phong số 721/GĐKTHS, 01 (một) lọ nhựa màu trắng, 01 (một) cân điện tử màu đen cũ và 01 (một) cân điện tử màu trắng đã cũ;

Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng);

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị T số tiền 3.100.000 đồng (ba triệu một trăm nghìn đồng) và 02 (hai) điện thoại Nokia màu xanh đen đã cũ nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(Vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 06-11-2017).

3. Án phí hình sự sơ thẩm:

- *Áp dụng Điều 99 của Bộ luật tố tụng Hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.*

Bị cáo Nguyễn Thị T phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Thị T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Toà án nhân dân tỉnh Nam Định;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. Nam Định;
- Chi cục Thi hành án TP. Nam Định;
- Công an TP. Nam Định;
- Bị cáo;
- Lưu Hồ sơ;
- Lưu VP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Anh Dũng

